

Bản án số: **42/2020/HS-ST**  
Ngày 01-7- 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tuấn;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn H Trang;
2. Bà Nguyễn Thị Tám.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2020 và Thông báo đòi ngày xét xử số 06/TB-TA ngày 23/6/2020 đối với bị cáo:

**Vo Văn T** (tên thường gọi: C), sinh năm 1988, tại Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp H, xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T1 và bà Biện P L; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Có 02 tiền sự: Tại Quyết định xử phạt hành chính số 63/QĐ-XPVPHC ngày 04/5/2019 bị Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” chưa nộp phạt; tại Quyết định xử phạt hành chính số 74/QĐ-XPVPHC ngày 07/5/2020 bị Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” chưa nộp phạt; bị tạm giữ từ ngày 18/3/2020 đến ngày 22/3/2020 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Anh Cao Văn L, sinh năm 1982; cư trú tại: Ấp H, xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị T N, sinh năm 1963; cư trú tại: Ấp 3, xã D, huyện T C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Vo Văn T là đối tượng nghiện ma túy, sinh sống cùng với gia đình tại ấp H, xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Vào ngày 13/3/2020 do không có tiền mua ma túy sử dụng nên T nảy sinh ý định cầm cố xe mô tô hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển số 70H1 - 050.78 của anh Cao Văn L, sinh năm 1982, là anh rể của T. Xe mô tô này hàng ngày anh L cho bà Biện P L là mẹ ruột của T mượn để đi làm, nên khoảng 11 giờ cùng ngày, T nói dối bà Lưu cho mượn xe đi mua thuốc lá hút nhưng thực chất để lấy xe đi cầm cố. Sau khi mượn được xe T điều khiển đến khu vực thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh gặp người bạn tên H (không xác định được nhân thân, lai lịch) và nói với H là xe mô tô của gia đình nên nhờ H cầm cố. Sau đó H dẫn T đến tiệm cầm đồ của bà Nguyễn Thị T N, sinh năm 1963, cư trú tại: Ấp 3, xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh để cầm cố xe, do xe không có giấy tờ nên bà N chỉ cầm với số tiền 2.500.000 đồng. Sau khi có tiền, T cùng với vợ CH của người tên H mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 17/3/2020, anh Cao Văn L và bà Biện P L đến Công an xã Hòa Hiệp tố cáo hành vi của bị cáo Vo Văn T. Ngày 18/3/2020, sau khi tiêu hết tiền, T trở về nhà thì Công an xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên mời về trụ sở để giải quyết, cùng ngày Công an huyện Tân Biên ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo Vo Văn T.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Vo Văn T đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

\* Kết quả định giá tài sản: Tại kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG ngày 20/3/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Tân Biên kết luận: Xe mô tô hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 70H1 - 050.78, số khung: CS5C640BY606604, số máy 5C64-606609, có giá trị 7.000.000 đồng.

\* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật, xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Tân Biên thu giữ 01 xe mô tô hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển số 70H1 - 050.78, số khung CS5C640BY606604, số máy 5C64-606609 là vật chứng vụ án, xe này anh Cao Văn L là chủ sở hữu hợp pháp nên ngày 16/4/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh L.

\* Kết quả kê biên tài sản: Qua xác minh Vo Văn T không có tài sản riêng nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên không tiến hành kê biên.

\* Về trách nhiệm dân sự:

- Bà Nguyễn Thị T N yêu cầu bị cáo Vo Văn T bồi thường số tiền cầm cố xe là 2.500.000 đồng, không yêu cầu khác, đến nay bị cáo Vo Văn T chưa bồi thường;

- Anh Cao Văn L đã nhận lại chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển số 70H1 - 050.78 nên không yêu cầu bị cáo Vo Văn T bồi thường.

\* Đối với người tên H là người dẫn bị cáo T đi cầm cố và cH H cùng T sử dụng hết tiền cầm cố xe mô tô hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển số 70H1 - 050.78, do chưa xác định được nhân thân lai lịch, địa chỉ cụ thể, chưa làm việc được nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên chưa có căn cứ xử lý.

\* Đối với bà Nguyễn Thị T N khi cầm cố xe mô tô hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển số 70H1 - 050.78, khi cầm cố không biết đây là tài sản do bị cáo Vo Văn T phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên không xử lý hình sự đối với bà N.

Tại Bản cáo trạng số 40/CT-VKSTB ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Vo Văn T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

### **Tại phiên tòa:**

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vo Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đề nghị:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vo Văn T mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Vo Văn T tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị T N với số tiền 2.500.000 đồng.

\* Ý kiến của bị cáo Vo Văn T: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Vo Văn T: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Chứng cứ xác định bị cáo có tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ và lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 11 giờ ngày 13/3/2020, tại ấp H, xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh, vì muốn có tiền sử dụng ma túy nên bị cáo Vo Văn T đã dùng thủ đoạn gian dối, chiếm đoạt xe mô tô hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển số 70H1 - 050.78 có trị giá 7.000.0000 đồng, là tài sản hợp pháp của anh Cao Văn L. Hành vi của bị cáo Vo Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Do đó bản Cáo trạng số 40/CT-VKSTB ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Vo Văn T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Vo Văn T đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo Vo Văn T đã bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng bị cáo không coi đó là bài học cho bản thân, vì để có tiền tiếp tục sử dụng ma túy, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội là thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do đó, cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phục vụ cho công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Vo Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình được Hội đồng xét xử áp dụng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy cáo T không có tài sản riêng, không có điều kiện về kinh tế, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T.

[7] Đối với người tên H có hành vi cùng bị cáo Vo Văn T đi cầm cố xe do phạm tội mà có, người tên H và c H có hành vi sử dụng tiền do bị cáo T phạm tội mà có, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên chưa xác định được nhân thân, lý lịch, chưa làm việc được, khi nào làm việc được và có dấu hiệu tội phạm, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên sẽ xử lý sau là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với bà Nguyễn Thị T N khi cầm cố xe của bị cáo T, do không biết đây là tài sản do bị cáo T phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên không xử lý hình sự đối với bà N là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Vo Văn T tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị T N số tiền 2.500.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Vật chứng thu giữ trong vụ án: Một xe mô tô hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển số 70H1 - 050.78, số khung CS5C640BY06604, số máy 5C64-606609 do anh Cao Văn L là chủ sở hữu hợp pháp, ngày 16/4/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên đã trả lại cho anh Cao Văn L là đúng theo đúng quy định của pháp luật; anh L không có yêu cầu đối với bị cáo T nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

- Đối với số tiền 2.500.000 đồng bị cáo Vo Văn T có được từ việc thực hiện hành vi phạm tội mà có, đây là tiền thu L bất chính đã bị bị cáo tiêu xài cá nhân hết nên cần truy tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[10] Về án phí: Bị cáo Vo Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị T N theo quy định tại các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vo Văn T 09 (chín) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 18/3/2020.

2. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Vo Văn T bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị T N số tiền 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng. Ghi nhận bà N không yêu cầu tính tiền lãi.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị T N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Vo Văn T không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng bị cáo Vo Văn T còn phải trả cho bà

Nguyễn Thị T N số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp có quy định khác.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Truy tịch thu của bị cáo Vo Văn T số tiền 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Vo Văn T phải chịu 200.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV và THATA tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Công an huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng; Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thanh Tuấn**